

## ĐỀ THI MÔN: PHÁP LUẬT

### Câu 1: (2 điểm)

Nhãn hiệu tập thể “Hồ tiêu Chư Sê” đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tập thể số ZZZZ ngày 10/12/2007 cho Hiệp hội Hồ tiêu Chư Sê (bao gồm thành viên là các hộ nông dân, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh Hồ tiêu trên địa bàn Huyện Chư Sê, Tỉnh Gia Lai). Công ty TNHH Bảo Lộc (TP. Hồ Chí Minh) (“Công ty Bảo Lộc”) ký kết hợp đồng tiêu thụ Hồ tiêu với hộ gia đình ông Nguyễn Thành Sáng, là hộ gia đình có tên trong danh sách các tổ chức, cá nhân được phép sử dụng nhãn hiệu tập thể, trong Quy chế sử dụng nhãn hiệu tập thể “Hồ tiêu Chư Sê” của Hiệp hội Hồ tiêu Chư Sê.

Anh/chị hãy cho biết:

(i) Công ty Bảo Lộc có thể sử dụng nhãn hiệu tập thể “Hồ tiêu Chư Sê” để kinh doanh sản phẩm hồ tiêu của hộ gia đình ông Sáng trên thị trường không? (Nếu không, thì tại sao? Nếu có, thì trong trường hợp nào?).

(ii) Công ty Bảo Lộc có thể làm đơn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu “Hồ tiêu Bảo Lộc”, nhưng trên nhãn hiệu có chỉ dẫn nguồn gốc của sản phẩm: “*Hồ tiêu được trồng/sản xuất tại Huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai*” (trong trường hợp kinh doanh, tiêu thụ Hồ tiêu của hộ gia đình ông Sáng) được không? (Nếu không, thì tại sao? Nếu có, thì trong trường hợp nào?).

### Câu 2: (2 điểm)

Công ty Cổ phần dịch vụ thương mại Mai Linh (Hà Nội) (“Công ty Mai Linh”) đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu “Hoa Sữa” số XXXX, ngày 21/7/2005, dùng cho dịch vụ “Nhà hàng ăn uống” (nhóm 42). Ngày 15/3/2013, Công ty đã gửi đơn đến Sở Kế hoạch và Đầu tư (KHĐT) thành phố Hà Nội kiến nghị về việc Sở KHĐT Hà Nội đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số YYYY, ngày 12/01/2013 cho Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sữa (“Công ty Hoa Sữa”), với ngành nghề kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống, vì lý do việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nêu trên cho Công ty Hoa Sữa đã xâm phạm quyền

# ĐÁP ÁN MÔN PHÁP LUẬT SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Kỳ kiểm tra: 27-29/11/2013

## Câu hỏi 1 (2 điểm)

Nhãn hiệu “Hồ tiêu Chư Sê” đã được Cục SHTT cấp GCN ĐK Nhãn hiệu tập thể số ZZZZ ngày 10/12/2007 cho Hiệp hội Hồ tiêu Chư Sê (bao gồm thành viên là các hộ nông dân, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hồ tiêu trên địa bàn huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai). Công ty TNHH Bảo Lộc (TP. Hồ Chí Minh) ký hợp đồng tiêu thụ hồ tiêu với hộ gia đình ông Nguyễn Thành Sáng, là hộ gia đình có tên trong danh sách các tổ chức, cá nhân được phép sử dụng NHTT trong Quy chế sử dụng NHTT “Hồ tiêu Chư Sê” của Hiệp hội Hồ tiêu Chư Sê. Anh/Chị hãy cho biết

(i) Công ty Bảo Lộc có thể sử dụng NHTT “Hồ tiêu Chư Sê” để kinh doanh sản phẩm hồ tiêu của hộ gia đình ông Sáng trên thị trường không? (Nếu không thì tại sao? Nếu có, thì trong trường hợp nào?)

(ii) Công ty Bảo Lộc có thể làm đơn đăng ký bảo hộ NH “Hồ tiêu Bảo Lộc”, nhưng trên NH có chỉ dẫn nguồn gốc của sản phẩm: “Hồ tiêu được trồng/sản xuất tại huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai” (trong trường hợp kinh doanh, tiêu thụ hồ tiêu của hộ gia đình ông Sáng) được không? (Nếu không thì tại sao? Nếu có, thì trong trường hợp nào?)

ĐÁP ÁN	BAREM
<b>1. Công ty Bảo Lộc có thể sử dụng nhãn hiệu tập thể “Hồ tiêu Chư Sê” để kinh doanh sản phẩm hồ tiêu của hộ gia đình ông Sáng trên thị trường không?</b>	<b>1 điểm</b>
NHTT “Hồ tiêu Chư Sê” thuộc quyền sở hữu của Hiệp hội Hồ tiêu Chư Sê, do đó, chỉ các tổ chức, cá nhân là thành viên của Hiệp hội Hồ tiêu Chư Sê mới được sử dụng NHTT đó. <b>0,125</b> (theo khoản 17 Điều 4 Luật SHTT, khoản 3 Điều 87 Luật SHTT) <b>0,125</b>	0,25
“Sử dụng nhãn hiệu” là việc thực hiện các hành vi quy định khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ.	0,125
Công ty Bảo Lộc không được sử dụng NH tập thể “Hồ tiêu Chư Sê” như các doanh nghiệp thành viên Hiệp hội Hồ tiêu Chư Sê, ví dụ không được gắn nhãn hiệu đó lên sản phẩm, bao bì, giấy tờ giao dịch hoặc phương tiện kinh doanh với danh nghĩa người có quyền sử dụng nhãn hiệu), vì Công ty không phải là thành viên của Hiệp hội Hồ tiêu Chư Sê.	0,125
Việc hộ ông Sáng cung cấp sản phẩm cho Công ty Bảo Lộc để tiêu thụ chính là hành vi đưa sản phẩm ra thị trường; và việc Công ty Bảo lộc tiêu thụ sản phẩm do hộ ông Sáng là hành vi lưu thông sản phẩm. ( <b>0,125</b> ) Công ty Bảo Lộc chỉ có thể sử dụng nhãn hiệu tập thể “Hồ tiêu Chư Sê” để kinh doanh sản phẩm hồ tiêu của hộ gia đình ông Sáng dưới hình thức lưu thông hồ tiêu mang nhãn hiệu “Hồ tiêu Chư Sê” do hộ ông Sáng đưa ra thị trường. ( <b>0,125</b> ) Cụ thể là, trong trường hợp cả phê mang nhãn hiệu “Hồ tiêu Chư Sê” nhân danh hộ ông Sáng (đã gắn NH trên sản phẩm, bao bì, giấy tờ giao dịch hoặc phương tiện kinh doanh) – (do chính hộ ông Sáng thực hiện hoặc do Công ty Lộc thực hiện theo yêu cầu/hợp đồng của ông Sáng) ), theo cách thức phù hợp với Quy chế sử dụng NHTT “Hồ tiêu Chư Sê”. ( <b>0,125</b> )	0,375

(Theo điểm b khoản 2 Điều 125 Luật Sở hữu trí tuệ, hoặc khoản 1 Điều 21 của Nghị định 103/2006/NĐ - CP, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định 122/2010/NĐ-CP)	0,125
<b>2. Công ty Bảo Lộc có thể làm đơn đăng ký bảo hộ NH “Hồ tiêu Bảo Lộc”, mà trên NH có chỉ dẫn nguồn gốc của sản phẩm: “Hồ tiêu được trồng/sản xuất tại Huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai” (để kinh doanh/tiêu thụ hồ tiêu của hộ gia đình ông Sáng) được không?</b>	<b>1 điểm</b>
<b>Quyền đăng ký NH:</b> Công ty Bảo Lộc có quyền đăng ký NH “Hồ tiêu Bảo Lộc” để tiêu thụ sản phẩm hồ tiêu Chư Sê, với điều kiện nhà sản xuất hồ tiêu mà Công ty Bảo lộc tiêu thụ (hộ ông Sáng) không sử dụng và không phản đối việc đăng ký NH đó. <b>(0,125)</b> (theo khoản 2 Điều 87 Luật Sở hữu trí tuệ) <b>(0,125)</b>	0,25
- Khả năng được đăng ký:	
Từ Bảo Lộc có thể không được đăng ký làm nhãn hiệu nếu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm (vì “Bảo Lộc” là địa phương thuộc Lâm Đồng, cũng có ngành trồng hồ tiêu).	0,125
Tuy nhiên, vì có sự chỉ dẫn rõ ràng về nguồn gốc sản phẩm “Trồng/sản xuất tại huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai” ngay trong NH thì tổng thể NH (từ Bảo Lộc cùng với chỉ dẫn như vậy) không bị coi là làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm, do đó không bị từ chối đăng ký theo quy định nêu trên. <b>(0,125)</b> (theo khoản 5 Điều 73 Luật SHTT) <b>(0,125)</b>	0,25
Yếu tố chỉ dẫn nguồn gốc sản phẩm “Trồng/sản xuất tại huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai” mang tính mô tả nên không có khả năng phân biệt (theo điểm đ khoản 2 Điều 74 Luật SHTT), do đó sẽ bị loại trừ khỏi phạm vi bảo hộ (không bảo hộ riêng) <b>(0,125)</b>	0,125
Việc chỉ dẫn nguồn gốc sản phẩm Việc Công ty Bảo Lộc chỉ dẫn nguồn gốc sản phẩm “Trồng/sản xuất tại huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai” lên NH, bao bì sản phẩm là hợp pháp, vì việc chỉ dẫn nguồn gốc đó hoàn toàn trung thực. Vì vậy, việc sử dụng nhãn hiệu này là hợp pháp	0,125
(theo điểm h khoản 2 Điều 125 Luật Sở hữu trí tuệ)	0,125

### Câu hỏi 2 (2 điểm)

Công ty CP dịch vụ thương mại Mai Linh (Hà Nội) (“Công ty Mai Linh”) đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp GCN ĐK nhãn hiệu “Hoa Sữa” số XXXX, ngày 21/7/2005, dùng cho dịch vụ “nhà hàng ăn uống” (nhóm 42). Ngày 15/3/2013, Công ty đã gửi đơn đến Sở Kế hoạch đầu tư (KHĐT) thành phố Hà Nội kiến nghị về việc Sở KHĐT Hà Nội đã cấp GCN ĐK kinh doanh số YYYY ngày 12/01/2013 cho Công ty TNHH MTV Hoa Sữa (“Công ty Hoa Sữa”) với ngành nghề kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống, với lý do việc cấp GCN ĐK kinh doanh nêu trên đã xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu “Hoa Sữa” của Công ty Mai Linh và đề nghị Sở KHĐT Hà Nội xem xét lại việc cấp GCN ĐK kinh doanh nêu trên.

Anh/Chị hãy cho biết:

1. Quyền đối với NH “Hoa Sữa” của Công ty Mai Linh có bị vi phạm hay không khi Sở KHĐT Hà Nội cấp GCN ĐK kinh doanh cho Công ty Hoa Sữa? Tại sao?
2. Công ty Mai Linh có thể làm gì để bảo vệ quyền của mình?

<b>ĐÁP ÁN</b>	<b>BAREM</b>
<b>1. Quyền đối với NH “Hoa Sữa” của Công ty Mai Linh có bị vi phạm không? Tại sao?</b>	<b>1 điểm</b>
Việc Công ty Hoa Sữa đăng ký tên doanh nghiệp và việc Sở KHĐT cấp GCN ĐK kinh doanh (ghi nhận tên doanh nghiệp trong GCN ĐK kinh doanh không phải là hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu Hoa Sữa (0,125) theo quy định tại khoản 1 Điều 129 (0,125) bởi vì không thuộc các hành vi sử dụng nhãn hiệu (0,125) theo định tại khoản 5 Điều 124 Luật SHTT (0,125)	0,5
Chỉ khi nào Công ty Hoa Sữa có hành vi sử dụng tên của Công ty trong hoạt động kinh doanh của mình trên thực tế Ví dụ: xưng danh trong hoạt động kinh doanh, thể hiện trong các giấy tờ giao dịch, biển hiệu, sản phẩm hàng hóa, bao bì hàng hóa và phương tiện cung cấp dịch vụ, quảng cáo	0,25
<b>mà gây nhầm lẫn về nguồn gốc dịch vụ thì mới bị coi là xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu</b> thì mới bị coi là xâm phạm quyền đối với NH “Hoa Sữa” của Công ty Mai Linh	0,25
<b>2. Công ty Mai Linh có thể làm gì để bảo vệ quyền đối với NH của mình?</b>	<b>1 điểm</b>
Để bảo vệ quyền đối với nhãn hiệu của mình khi Công ty Hoa Sữa thực hiện hành vi xâm phạm nhãn hiệu Công ty Mai Linh có thể yêu cầu Công ty Hoa Sữa chấm dứt xâm phạm, yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền thực thi xử lý xâm phạm (0,125), theo quy định tại điểm b, c, d khoản 1 Điều 198 Luật SHTT (0,125)	0,25
Các cơ quan có thẩm quyền thực thi là các cơ quan hành chính các cơ quan Toà án, Thanh tra, Quản lý thị trường, Hải quan, Công an, Ủy ban nhân dân các cấp ( <i>chứ không phải là Sở KHĐT</i> ) (0,125) theo quy định tại Điều 200 Luật SHTT (0,125)	0,25
Trong trường hợp cơ quan thực thi ban hành quyết định xử phạt hành chính hoặc quyết định của Tòa án kết luận hành vi vi phạm và áp dụng biện pháp buộc thay đổi, loại bỏ yếu tố vi phạm trong tên doanh nghiệp mà bên bị xử phạt không tự giác chấp hành thì Công ty Mai Linh có thể đề nghị Sở KHĐT Hà Nội xử lý bằng việc (0,125): yêu cầu Công ty Hoa Sữa phải thay đổi tên doanh nghiệp hoặc thu hồi GCN Đăng ký doanh nghiệp (0,125)	0,25
(theo Điều 17 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP) (0,125) và Điều 31 Nghị định 99/2013 NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực SHCN (0,125)	0,25

**Câu hỏi 3 ( 2 điểm)**

Công ty A đang sở hữu một NH duy nhất là NH “Adriana” được đăng ký cho sản phẩm nước mắm. Theo chiến lược kinh doanh của mình, không chỉ cung cấp ra thị trường dòng sản phẩm nước mắm, mắm tôm, nước tương có chất lượng trung bình mang NH Adriana, Công ty A còn cung cấp ra thị trường dòng sản phẩm nước mắm, mắm tôm, nước tương cao cấp mang NH *La-Adriana* – một phiên bản khác của NH Adriana được cách điệu. Để đáp ứng nhu cầu thị trường đang rất cao trong khi năng lực sản xuất có hạn, Công ty A tiến hành đàm phán để ký kết hợp đồng cho phép Công ty B sản xuất và bán cả hai dòng sản phẩm nước mắm, mắm tôm và nước tương mang NH Adriana và *La-Adriana* nêu trên.

Với tư cách là người đại diện sở hữu công nghiệp được Công ty B thuê, căn cứ vào các dữ liệu nêu trên và các quy định pháp luật liên quan, anh/chị hãy đưa ra ý kiến tư vấn để Công ty B được nhận chuyển giao quyền sử dụng các NH nêu trên một cách hợp pháp.

<b>ĐÁP ÁN</b>	<b>BAREM</b>
<b>Quyền chuyển giao</b>	<b>1</b>
Phạm vi quyền của Công ty A: NH được đăng ký của công ty A là Adriana cho sản phẩm nước mắm (0,125). theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định 103/2006/NĐ-CP (0,125).	(0,25)
Do vậy, công ty A chỉ có quyền chuyển giao quyền sử dụng cho Công ty B chính NH Adriana cho sản phẩm nước mắm (0,125) Theo khoản 1 Điều 141 Luật SHTT (0,125).	(0,25)
Phạm vi quyền đối với NH Adriana không bao gồm sản phẩm mắm tôm và nước tương (0,125). Công ty A chỉ có thể chuyển giao quyền sử dụng NH Adriana để sử dụng cho sản phẩm mắm tôm và nước tương sau khi Công ty A đăng ký ( có quyền sở hữu hợp pháp) đối với NH Adriana cho sản phẩm mắm tôm và nước tương (0,125)	(0,25)
Tương tự, NH <i>La-Adriana</i> là NH chưa thuộc độc quyền của công ty A (0,125), do vậy, công ty A không có quyền chuyển giao quyền sử dụng NH cho công ty B (0,125)	(0,25)
<b>HỢP ĐỒNG LI-XĂNG, ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG</b>	<b>1</b>
Hình thức chuyển giao:Việc Công ty B nhận chuyển giao quyền sử dụng đối với NH Adriana cho sản phẩm nước mắm từ Công ty A phải thực hiện bằng hợp đồng (0,125) viết /bằng văn bản(0.125).	(0,25)
Nội dung Hợp đồng: Hợp đồng cần phải có các điều khoản chủ yếu (0,125) như quy định tại Điều 144 Luật SHTT (0,125)	(0,25)
Hiệu lực Hợp đồng: Có hiệu lực giữa các Bên không cần đăng ký; Để có hiệu lực đối với bên thứ ba, Hợp đồng chuyển quyền sử dụng cần được đăng ký (0,125). Căn cứ pháp lý: khoản 2 Điều 148 Luật SHTT (0,125).	(0,25)
Thủ tục đăng ký hợp đồng: tại Cục SHTT (0,125)	(0,25)

**Câu hỏi 4 (4 điểm)**

Giáo sư A của một trường đại học công lập có trụ sở tại Hà Nội đến công ty của anh/chị để tìm kiếm lời tư vấn về việc bảo hộ một giải pháp kỹ thuật do giáo sư tạo ra trong quá trình công tác tại trường đại học. Thông qua việc so sánh cơ chế bảo hộ thể hiện ở các quy định pháp luật hiện hành (đối tượng bảo hộ, điều kiện bảo hộ, nội dung quyền v.v.), với tư cách là một đại diện sở hữu công nghiệp, anh (chị) hãy tư vấn về những lợi thế và bất lợi trong trường hợp lựa chọn hình thức bảo hộ giải pháp kỹ thuật này dưới dạng SC hoặc BMKD để giáo sư quyết định?

Lưu ý cách chấm điểm câu này:

- Yêu cầu của câu hỏi này là phải so sánh, đưa ra lợi thế, bất lợi giữa hai hình thức bảo hộ, do vậy, việc đơn thuần đưa ra quy định pháp luật mà không phân tích sẽ không được điểm, trừ những nội dung mà không cần có câu kết luận mang tính so sánh nhưng vẫn biểu hiện được tinh thần so sánh, ví dụ: “Chủ sở hữu SC có thể bị bắt buộc phải chuyển giao quyền sử dụng SC theo quy định tại; Đối với BMKD không có quy định này. Hoặc “Sáng chế được bảo hộ 20 năm, bí mật kinh doanh được bảo hộ vô thời hạn”.

- Vì trong câu này, đáp án bao hàm rất nhiều ý, do vậy, nếu thí sinh chỉ nêu được nội dung mà không trích dẫn điều khoản luật tương ứng thì vẫn chấm đầy đủ điểm cho ý tương ứng.

<b>ĐÁP ÁN</b>	<b>BAREM</b>
<p><b>Đối tượng bảo hộ:</b></p> <p>Một giải pháp kỹ thuật là đối tượng được bảo hộ SC (Điều 4 khoản 12 Luật SHTT) cũng là đối tượng được bảo hộ BMKD (theo điều 4 khoản 23 Luật SHTT) (0,125).</p> <p>Do vậy, đối với giải pháp kỹ thuật có thể lựa chọn hình thức bảo hộ dưới dạng SC hoặc BMKD (0,125)</p>	<p>0,25</p>
<p><b>Điều kiện bảo hộ:</b></p> <p>- Đối với SC:</p> <p>SC được cấp bằng độc quyền SC nếu có tính mới, trình độ sáng tạo, khả năng áp dụng công nghiệp;</p> <p>SC được cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích nếu không phải là hiểu biết thông thường, có tính mới và có khả năng áp dụng công nghiệp; (0,125)</p> <p>- Đối với BMKD</p> <p>BMKD được bảo hộ nếu là kiến thức không phải là hiểu biết thông thường và không dễ dàng có được, tạo lợi thế cho người nắm giữ BMKD khi được sử dụng trong kinh doanh và được chủ sở hữu bảo mật bằng các biện pháp cần</p>	<p>0,625</p> <p>(0,25)</p>

thiết để BMKD không bị bộc lộ và không dễ dàng tiếp cận được. (0,125)	
Như vậy, việc lựa chọn cơ chế bảo hộ cần căn cứ vào khả năng đáp ứng các điều kiện nêu trên (0,125), ví dụ (nêu tối thiểu 02 tình huống bất kỳ, có thể khác các tình huống dưới đây):  nếu giải pháp kỹ thuật đã bị bộc lộ và giả sử đã bị bộc lộ trong các trường hợp nêu tại khoản 3 điều 60 Luật SHTT) thì chỉ có thể nộp đơn đăng ký SC mà không thể bảo hộ được dưới dạng BMKD (0,125); hoặc  giải pháp kỹ thuật ít khả năng đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo thì nên cân nhắc thêm về khả năng khó đạt được độc quyền. (0,125)	(0,375)
<b>-Bộc lộ/ công bố và giữ bí mật:</b>	0.5
Bảo hộ theo SC phải bộc lộ đầy đủ thông tin về SC để công khai theo quy định về công bố đơn (theo Điều 110 Luật SHTT) (0,125)  Trong khi đó, để bảo hộ theo BMKD thì lại phải giữ bí mật (Điều 84 Luật SHTT). (0,125)	(0,25)
Do đó, để lựa chọn cơ chế bảo hộ cần xem xét nhu cầu và khả năng giữ bí mật giải pháp kỹ thuật, ví dụ (nêu tối thiểu 02 tình huống bất kỳ, có thể khác các tình huống dưới đây):  Nếu không muốn bộc lộ thì bảo hộ theo BMKD (0,125); hoặc  Nếu khó giữ bí mật thì đăng ký SC; (0,125).	(0,25)
<b>-Thời hạn bảo hộ:</b>	0,75
Bằng độc quyền SC/GPHI có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 20/10 năm tính từ ngày nộp đơn, trong khi đó BMKD được bảo hộ chừng nào còn đáp ứng điều kiện bảo hộ (0,125)	(0,125)
Do vậy: nên dựa vào vòng đời/tuổi thọ công nghệ, khả năng giữ bí mật công nghệ để lựa chọn cơ chế bảo hộ (0,125), ví dụ (nêu tối thiểu 02 tình huống bất kỳ, có thể khác các tình huống dưới đây):  - nếu vòng đời công nghệ của giải pháp kỹ thuật này có khả năng dài hơn 20 năm thì nên giữ bí mật để bảo hộ dưới dạng BMKD ( hoặc - , nếu vòng đời công nghệ của giải pháp đó có khả năng ngắn hơn 20 năm thì BMKD nên đăng ký SC) (0,125); hoặc  - Nếu giải pháp dễ bị phân tích ngược, khó giữ bí mật thì nên đăng ký SC (hoặc Nếu giải pháp khó có thể phân tích ngược, không khó giữ bí mật thì nên chọn cơ chế bảo hộ BMKD) (0,125)	(0,375)
+ Quyền đối với BMKD bị triệt tiêu (chấm dứt) nếu có một người thứ ba độc lập tạo ra giải pháp kỹ thuật trong trường hợp:  - người đó được cấp bằng độc quyền SC/GPHI , vì chủ SC có quyền ngăn cấm	(0,25)

<p>mọi hành vi sử dụng giải pháp kỹ thuật (việc sử dụng trái phép bị coi là hành vi xâm phạm quyền của chủ SC theo quy định tại Điều... Luật SHTT) (0,125); hoặc</p> <p>- người đó bộc lộ giải pháp kỹ thuật (hợp pháp theo quy định tại khoản 3.d Điều 125 Luật SHTT) và do đó BMKD của giáo sư A đang được bảo hộ hết hiệu lực vì không còn tính bí mật) (0,125).</p>	
<b>-Chi phí thủ tục :</b>	0,75
<p>Chi phí</p> <p>Bảo hộ theo SC tốn các khoản chi phí liên quan đến yêu cầu cấp, lệ phí duy trì hiệu lực, sửa đổi văn bằng bảo hộ, ... (0,125)</p> <p>Trong khi đó bảo hộ theo BMKD thì không mất các chi phí nêu trên, nhưng lại phải tốn chi phí cho việc bảo mật, chi phí chứng minh quyền khi thực thi quyền; (0,125),</p>	(0,25)
<p>- Thủ tục chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng SC phải lập thành hợp đồng theo quy định về hình thức và nội dung và phải đăng ký hợp đồng chuyển nhượng và hợp đồng li-xăng – để hợp đồng li-xăng có hiệu lực trước bên thứ ba) tại Cục SHTT (theo quy định tại Điều ... Luật SHTT (0.125);</p> <p>Đối với BMKD không có quy định này (0.125)</p>	(0,25)
<p>- Thủ tục thực thi Nghĩa vụ chứng minh trong (theo quy định tại Điều ... Luật SHTT):</p> <p>Đối với SC việc chứng minh quyền dễ dàng (chỉ cần VBBH) (0.125);</p> <p>Đối với BMKD, phải chứng minh sự tồn tại quyền và tư cách chủ thể quyền ) (0.125).</p>	(0,25)
<b>- Nội dung quyền của chủ sở hữu:</b>	0,625
<p>Trong 3 quyền năng nêu tại khoản 1 Điều 123 Luật SHTT,</p> <p>- chủ sở hữu SC và chủ BMKD đều có quyền sử dụng (0,125) và cho phép người khác sử dụng (0,125) giải pháp kỹ thuật.</p>	(0,25)
<p>- Quyền ngăn cấm có sự khác nhau: độc quyền đối với SC và không độc quyền đối với BMKD ((0,125), cụ thể là:</p> <p>+ Độc quyền SC: Bất kỳ ai sử dụng SC (trừ các trường hợp ngoại lệ rất hạn chế được quy định tại Điều 125 Luật SHTT) mà không được phép của chủ sở hữu SC thì đều bị coi là xâm phạm quyền của chủ sở hữu (0,125).</p> <p>+ Quyền đối với BMKD tạo ra một cách độc lập có thể được bảo hộ đồng thời, nói cách khác trong trường hợp có người khác độc lập giáo sư A tạo ra giải pháp kỹ thuật giống như giải pháp kỹ thuật của giáo sư A và họ đều giữ bí mật thì tất cả các giải pháp kỹ thuật của những người này đều được bảo hộ là</p>	(0,375)



BMKD (0,125).	
<b>Giới hạn/ngoại lệ đối với quyền:</b> Chủ sở hữu SC có thể bị bắt buộc phải chuyển giao quyền sử dụng SC theo quy định tại Điều 145 Luật SHTT (0,125); Đối với BMKD không có quy định này. (0,125).	<b>0,25</b>
<b>Nghĩa vụ của chủ thể quyền đối với tác giả:</b> - Chủ sở hữu SC có nghĩa vụ trả thù lao cho tác giả SC nếu thu lợi từ việc sử dụng và khi chuyển giao quyền sử dụng (theo quy định tại Điều 135 Luật SHTT) (0.125); Đối với BMKD không có quy định này (0.125)	<b>0,25</b>

**Chủ tịch Hội đồng**



Tạ Quang Minh

**Trưởng Ban Thư ký**



Hoàng Văn Tân

**Trưởng ban chuyên môn**



Tạ Quang Minh